

# TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

## TỔ XÃ HỘI

### NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6

#### A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

##### I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

###### 1. Phạm vi kiến thức cần ôn tập:

Bài 7. Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại Bài 9: Ấn Độ thế kỉ XVIII-đầu thế kỉ XX.

Bài 8. Ấn Độ cổ đại.

Bài 9. Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII.

Bài 10. Hy Lạp và La Mã cổ đại.

###### 2. Một số câu hỏi trọng tâm:

###### Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập:

- Nhà nước Ai Cập cổ đại được hình thành trên lưu vực sông nào?
- Theo chế độ đẳng cấp Vác-na, xã hội Ấn Độ cổ đại có mấy đẳng cấp?
- Chữ viết nào được sử dụng phổ biến nhất ở Ấn Độ cổ đại?
- Thời cổ đại, cư dân Trung Quốc tập trung chủ yếu ở lưu vực hai con sông lớn nào?
- I-ta-li-a là nơi khởi sinh nền văn minh nào?
- Năm 27 TCN, ai là người nắm mọi quyền hành ở La Mã?

###### Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Quốc gia cổ đại nào là nơi khởi phát của Phật giáo?
- Đại hội nhân dân ở A-ten có vai trò gì?
- Ôc-ta-vi-út có vai trò như thế nào trong nhà nước La Mã cổ đại?

##### II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

###### 1. Bài tập trắc nghiệm

**Câu 1. Ở Ai Cập, người đứng đầu nhà nước được gọi là**

- A. Pha-ra-ông.
- B. En-xi.
- C. Thiên tử.
- D. Thiên hoàng.

**Câu 2. Người đứng đầu nhà nước Lưỡng Hà cổ đại được gọi là**

- A. Pha-ra-ông.
- B. En-xi.
- C. Thiên tử.
- D. Thiên hoàng.

**Câu 3. Nhà nước Ai Cập cổ đại được hình thành trên lưu vực sông**

- A. Nin.
- B. Trường Giang.

- C. Ti-gơ-rơ.
- D. Ô-phơ-rát.

**Câu 4. Những con sông bồi đắp phù sa, tạo điều kiện cho các quốc gia Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại phát triển nền kinh tế**

- A. thương nghiệp.
- B. thủ công nghiệp.
- C. nông nghiệp.
- D. dịch vụ.

**Câu 5. Nhà nước Lưỡng Hà cổ đại được hình thành trên lưu vực sông**

- A. Nin.
- B. Trường Giang và Hoàng Hà.
- C. Ti-gơ-rơ và Ô-phơ-rát.
- D. Hằng và Ấn.

**Câu 6. Theo chế độ đẳng cấp Vác-na, xã hội Ấn Độ cổ đại có mấy đẳng cấp?**

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

**Câu 7. Đẳng cấp đứng đầu trong xã hội Ấn Độ cổ đại là**

- A. Bra-man.
- B. Ksa-tri-a.
- C. Vai-si-a.
- D. Su-đra.

**Câu 8. Trong xã hội Ấn Độ cổ đại, ai thuộc đẳng cấp Bra-man?**

- A. Tăng lữ.
- B. Quý tộc, chiến binh.
- C. Nông dân, thương nhân.
- D. Những người thấp kém.

**Câu 9. Những người thấp kém trong xã hội Ấn Độ cổ đại thuộc đẳng cấp**

- A. Bra-man.
- B. Ksa-tri-a.
- C. Vai-si-a.
- D. Su-đra.

**Câu 10. Chữ viết nào được sử dụng phổ biến nhất ở Ấn Độ cổ đại?**

- A. Chữ Phạn.
- B. Chữ Hán.
- C. Chữ La-tinh.
- D. Chữ Ka-na.

**Câu 11. Ấn Độ là quê hương của những tôn giáo nào dưới đây?**

- A. Hin-đu giáo và Phật giáo.
- B. Nho giáo và Phật giáo.
- C. Hin-đu giáo và Nho giáo.
- D. Nho giáo và Đạo giáo.

**Câu 12. Quốc gia cổ đại nào là nơi khởi phát của Phật giáo?**

- A. Ấn Độ.

B. Trung Quốc.

C. Ai Cập.

D. Lưỡng Hà.

**Câu 13. Thời cổ đại, cư dân Trung Quốc tập trung chủ yếu ở lưu vực hai con sông lớn là**

A. sông Nin.

B. sông Ti-gơ-rơ và Ô-phơ-rát.

C. sông Hằng và Ấn.

D. sông Trường Giang và Hoàng Hà.

**Câu 14. Lưu vực Hoàng Hà và Trường Giang tạo điều kiện phát triển kinh tế**

A. thủ công nghiệp.

B. nông nghiệp.

C. thương nghiệp.

D. dịch vụ.

**Câu 15. Những nhà nước cổ đại đầu tiên ở Trung Quốc ra đời ở hạ lưu**

A. sông Hoàng Hà.

B. sông Trường Giang.

C. sông Hằng.

D. sông Ấn.

**Câu 16. Vào năm 221 TCN, ai là người thống nhất Trung Quốc?**

A. Tần Thủy Hoàng.

B. Lưu Bang.

C. Tư Mã Viêm.

D. Lý Uyên

**Câu 17. I-ta-li-a là nơi khởi sinh nền văn minh nào?**

A. La Mã.

B. Hy Lạp.

C. Ai Cập.

D. Lưỡng Hà.

**Câu 18. Năm 27 TCN, ai là người nắm mọi quyền hành ở La Mã?**

A. Ốc-ta-vi-út.

B. Pê-ri-clét.

C. Hê-rô-đốt.

D. Pi-ta-go.

**Câu 19. Đại hội nhân dân ở A-ten có vai trò gì?**

A. Bầu, cử ra các cơ quan, quyết định mọi công việc.

B. Đại diện cho thần quyền và vương quyền.

C. Chỉ tồn tại về hình thức.

D. Thực hiện các quyền hành pháp và lập pháp.

**Câu 20. Ốc-ta-vi-út có vai trò như thế nào trong nhà nước La Mã cổ đại?**

A. Nắm trong tay mọi quyền hành, như một hoàng đế.

B. Đại diện cho vương quyền trong nhà nước.

C. Chỉ tồn tại về hình thức.

D. Thực hiện các quyền hành pháp và lập pháp.

## 2. Bài tập tự luận

Câu 1: Nêu quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và Lưỡng Hà?

Câu 2: Hãy cho biết nét chính về điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng ảnh hưởng như thế nào đến sự hình thành văn minh Ấn Độ?

Câu 3: Sau khi thống nhất, Tần Thủy Hoàng đã cai trị đất nước như thế nào?

**Người lập đề cương**

**NHÓM TRƯỞNG**

**KT HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Vũ Thị Giang**

**Vũ Thị Hồng Tính**

**Cao Thị Phương Anh**

## B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

### I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

#### 1. Phạm vi ôn tập:

Từ bài 1 đến bài 22 phân môn Địa lí 6.

#### 2. Một số câu hỏi trọng tâm

**Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập:**

- Xác định phương hướng và tọa độ địa lí, tỉ lệ bản đồ, kí hiệu trên bản đồ ?
- Bản đồ và tỉ lệ bản đồ là gì?
- Cấu tạo Trái Đất và các địa mảng?
- Tác động của nội lực, ngoại lực lên địa hình bề mặt Trái Đất là gì?

**Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:**

- Trung Quốc đã có một phát minh vĩ đại để xác định phương hướng, đó là
- Nước ta nằm ở phía nào của châu Á?
- Việt Nam nằm trên lục địa nào, khu vực nào thường có động đất?
- Tính khoảng cách dựa vào tỉ lệ bản đồ?

### II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOA:

#### 1. Bài tập trắc nghiệm

**Câu 1. Cho điểm X ( $60^0B$ ,  $35^0T$ ), điểm này nằm ở**

- A. bán cầu Bắc và nửa cầu Đông.                      B. bán cầu Nam và nửa cầu Đông.  
C. bán cầu Bắc và nửa cầu Tây.                      D. bán cầu Bắc và nửa cầu Đông.

**Câu 2. Chúng ta có thể xác định được vị trí của mọi điểm trên bản đồ là nhờ**

- A. vai trò của hệ thống kinh, vĩ tuyến trên quả Địa Cầu.
- B. đặc điểm phương hướng các đối tượng địa lí trên bản đồ.
- C. số lượng các đối tượng địa lí được sắp xếp trên bản đồ.
- D. mối liên hệ giữa các đối tượng địa lí trên bản đồ.

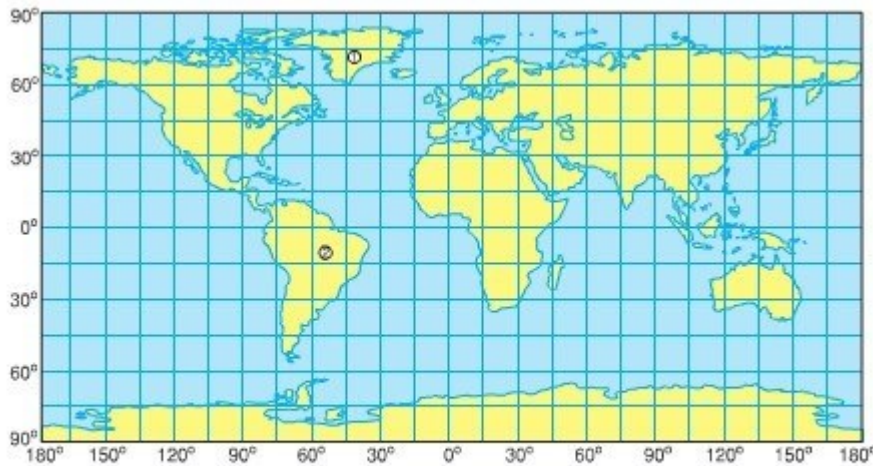
**Câu 3. Ở nước ta: vào mùa hè, nhiều trường học và cơ quan nhà nước có lịch làm việc bắt đầu sớm hơn vào buổi sáng; ngược lại vào mùa đông lịch làm việc được lùi xuống muộn hơn. Sự thay đổi giờ như trên là do tác động của hệ quả**

- A. sự luân phiên ngày và đêm.
- B. lực cô-ri-ô-lit.
- C. ngày – đêm dài ngắn theo mùa.
- D. giờ trên Trái Đất.

**Câu 4. Nước ta nằm ở phía nào của châu Á?**

- A. Tây Nam.
- B. Đông Nam.
- C. Tây Bắc.
- D. Đông Bắc.

**Câu 5. Cho hình ảnh sau**



Bản đồ vẽ bề mặt quả Địa Cầu sau khi đã nối những chỗ bị đứt  
(1. Đảo Gron-len ; 2. Lục địa Nam Mi)

Dựa vào bản đồ, cho biết nhận định nào sau đây đúng về mạng lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ trên?

- A. Kinh tuyến và vĩ tuyến là những đường thẳng song song và vuông góc với nhau.
- B. Kinh tuyến là những đường thẳng song song, còn vĩ tuyến là những đường cong.
- C. Kinh tuyến, vĩ tuyến góc là đường thẳng; các kinh, vĩ tuyến còn lại là đường cong.
- D. Kinh tuyến là những đường cong chụm ở cực và vĩ tuyến là những đường thẳng.

**Câu 6. Tên một vành đai lửa lớn, tiêu biểu nhất trên thế giới là**

- A. Đại Tây Dương
- B. Thái Bình Dương
- C. Ấn Độ Dương
- D. Ấn Độ - Ô-xtrây-li-a.

**Câu 7. Bản đồ thể hiện các đối tượng địa lí có độ chi tiết cao, có độ chính xác và đầy đủ nhất là**

- A. bản đồ có tỉ lệ 1: 50.000.
- B. bản đồ có tỉ lệ 1: 150.000.
- C. bản đồ có tỉ lệ 1: 250.000.
- D. bản đồ có tỉ lệ 1: 5.000.000.

**Câu 8.** Dựa vào số ghi tỉ lệ đối với bản đồ 1:200.000, 6cm trên bản đồ tương ứng trên thực địa là

- A. 120 km.                      B. 12 km.                      C. 120 m.                      D. 1200 cm.

**Câu 9.** Để thể hiện một con vật (trâu, bò, hươu) trên bản đồ, người ta dùng kí hiệu nào sau đây?

- A. Kí hiệu tượng hình.                      B. Kí hiệu đường.  
C. Kí hiệu hình học.                      D. Kí hiệu chữ.

**Câu 10.** Đường đồng mức là đường nối những điểm

- A. xung quanh chúng.                      B. có cùng một độ cao.  
C. ở gần nhau với nhau.                      D. cao nhất bề mặt đất.

**Câu 11.** Nguyên nhân chủ yếu trên Trái Đất lại tồn tại sự sống là do

- A. dạng hình cầu và thực hiện nhiều chuyển động.  
B. khoảng cách phù hợp từ Trái Đất đến Mặt Trời.  
C. kích thước rất lớn để nhận ánh sáng từ Mặt Trời.  
D. sự phân bố xen kẽ nhau của lục địa và đại dương.

**Câu 12.** Khi khu vực giờ kinh tuyến số 0 là 14 giờ thì ở TP. Đà Nẵng là

- A. 18 giờ.                      B. 22 giờ.  
C. 19 giờ.                      D. 21 giờ

**Câu 13.** Trái Đất được cấu tạo bởi các lớp nào sau đây?

- A. Man-ti, vỏ Trái Đất và nhân trong.  
B. Nhân (lõi), nhân ngoài, vỏ Trái Đất.  
C. Vỏ Trái Đất, man-ti và nhân (lõi).  
D. Vỏ lục địa, nhân (lõi) và man-ti.

**Câu 14.** Các địa mảng trong lớp vỏ Trái đất có đặc điểm nào sau đây?

- A. Di chuyển nhanh ở nửa cầu Bắc, chậm ở nửa cầu Nam.  
B. Di chuyển rất chậm theo hướng xô hoặc tách xa nhau.  
C. Cố định vị trí tại một chỗ ở Xích đạo và hai vùng cực.  
D. Mảng lục địa di chuyển, còn mảng đại dương cố định.

**Câu 15.** Việt Nam nằm trên lục địa nào sau đây?

- A. Bắc Mĩ.                      B. Á - Âu.  
C. Nam Mĩ.                      D. Nam Cực.

**Câu 16.** Sự di chuyển của các địa mảng là nguyên nhân gây ra loại thiên tai nào sau đây?

- A. Bão, dông lốc.                      B. Lũ lụt, hạn hán.  
C. Núi lửa, động đất.                      D. Lũ quét, sạt lở đất.

**Câu 17.** Các dạng địa hình nào sau đây được hình thành do gió?

- A. Hàm ếch sóng vỗ.                      B. Vách biển, vịnh biển.  
C. Bậc thềm sóng vỗ.                      D. Các cột đá, nấm đá.

**Câu 18.** Quá trình tạo núi là kết quả tác động

- A. nhanh, liên tục và hỗ trợ nhau của nội và ngoại lực.  
B. lâu dài, phụ thuộc từng giai đoạn của nội và ngoại lực.  
C. lâu dài, liên tục và đồng thời của nội và ngoại lực.  
D. nhanh chóng nhưng hỗ trợ nhau của nội và ngoại lực.

**Câu 19.** Ngoại lực và nội lực tạo ra các dạng địa hình trên bề mặt có đặc điểm nào sau đây?

- A. Hai lực giống nhau và tác động đồng thời nhau.
- B. Hai lực đối nghịch nhau, tác động đồng thời nhau.
- C. Hai lực đối nghịch nhau, tác động luân phiên nhau.
- D. Hai lực giống nhau, không tác động đồng thời nhau.

**Câu 20. Ở nước ta, hiện tượng động đất xảy ra mạnh nhất tại khu vực nào sau đây?**

- A. Tây Nguyên.
- B. Tây Bắc.
- C. Đông Bắc.
- D. Nam Bộ.

## **2. Bài tập tự luận**

**Câu 1.** Cấu tạo bên trong của Trái Đất gồm mấy lớp? Trình bày cấu tạo của lớp vỏ trái đất? Lớp vỏ có vai trò gì đối với đời sống và hoạt động của con người?

**Câu 2:** Núi là gì? Căn cứ vào độ cao tuyệt đối có mấy loại núi? Phân biệt đặc điểm hình thái của núi già và núi trẻ về đỉnh, sườn và chân núi. Tại sao đa phần ngọn núi trẻ trên thế giới vẫn tiếp tục cao lên?

**Câu 3 :** Dựa vào kiến thức đã học về hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa em hãy giải thích câu ca dao sau:

“Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng  
Ngày tháng mười chưa cười đã tối”

*Long Biên, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

**Người lập đề cương**

**NHÓM TRƯỞNG**

**KT HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(đã kí)*

*(đã kí)*

*(đã kí)*

**Bùi Thị Trang**

**Phạm Thị Hương**

**Cao Thị Phương Anh**